TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 50 /2017/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC – TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Duy Toán.

Bà: Ngô Thị Thanh.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Minh, thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 49 /2017/HSST – QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn G, s**inh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn G, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: thôn G, xã L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tự do; bố đẻ: Nguyễn Thế K, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Trần Thị C, sinh năm 1953; Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2017 đến ngày 31/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Văn Q, s**inh năm 1974; Nơi ĐKNKTT: Số 256 đường G, phường Trường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Lô A14, đường D3, khu công nghiệp H, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Trình độ

văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; bố đẻ: Trần Đình Q (Đã chết); mẹ đẻ: Phạm Thị B, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị Mai L, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2017, đến ngày 31/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Văn N, s**inh năm 1983; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 5, thị trấn G, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: thôn B, xã L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Bố đẻ: Trần Văn T (Đã chết); mẹ đẻ: Tưởng Thị T, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2017, đến ngày 31/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2017 Trần Văn Q và Trần Văn N đến cửa hàng của Nguyễn Văn G tại xóm 8, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực ngồi chơi. Sau đó G, N, Q rủ nhau chơi tú lơ khơ ăn tiền dưới hình thức chơi xì tố. Trần Văn Q lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở cửa hàng nhà G chọn ra 24 quân để chơi.

Hình thức chơi xì tố ăn tiền như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 24 quân có một mặt in hoa văn màu xanh, mặt còn lại in các hình cơ, rô, tép, bích và được đánh theo số thứ tự lần lượt là 9, 10, J, Q, K, A. Loại bỏ các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Khi bắt đầu mỗi ván chơi thì mỗi người chơi được chia 02 quân bài, người chơi sẽ phải lựa chọn một lá bài ngửa và giữ lại 01 lá bài úp gọi là quân bài tẩy, chỉ có người đó biết được. Trong 03 vòng chơi kế tiếp bắt đầu từ người có quân bài ngửa lớn nhất, những người chơi chưa bỏ cuộc nhận thêm một lá bài ngửa và từng người chơi thay phiên nhau đặt cược. Sau khi cược xong vòng thứ 4 thì lá bài tẩy được lật ra và những người chơi sẽ đọ bài với nhau. Trong trường hợp chỉ còn một người chơi chưa bỏ cuộc thì người đó đương nhiên thắng ván bài đó. Mỗi người chơi phải bỏ ra một số tiền ban đầu bằng tiền cược của bàn vào tẩy. Tại mỗi vòng chơi, khi đến lượt người chơi có bốn lựa chọn: Úp (bỏ) ván chơi hiện tại thì người chơi chỉ mất tiền đã cược trong những lượt trước. Theo (tiếp tục chơi) nếu có người tố trước thì phải bỏ thêm tiền vào tẩy bằng với tiền người trước đã tố. Tố là bao

gồm theo và bỏ thêm tiền vào tẩy, tố tất là bỏ hết tiền của mình vào tẩy. Vòng chơi sẽ kết thúc khi chỉ còn một người tiếp tục chơi hoặc không còn ai tố thêm nữa. Quy định bài cao nhất là như sau: Người chơi trên tay có 5 quân bài dây đồng chất với quân bài A là bài cao nhất, sau đó đọ đến dây đồng chất, bốn lá bài đồng số, một bộ ba và một bộ đôi, ba lá bài đồng số, hai đôi, một đôi, không có liên kết nào như trên là lá bài có giá trị thấp nhất.Trong mỗi ván chơi thì người thắng trong ván đó sẽ được toàn bộ số tiền đã đặt cược của những người thua. Khi bắt đầu chơi, mỗi đối tượng bỏ ra số tiền cược ban đầu trong một ván chơi là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), còn tiền tố thêm trong mỗi vòng là từ 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Các bị cáo chơi đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.650.000đ và 24 quân bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn G 3.150.000đ; Trần Văn N là 5.000.000đ; Trần Văn Q là 1.500.000đ.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 21 tháng 7 năm 2017 và tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 05 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 05 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 24 quân bài tú lơ khơ; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.650.000 đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến, tranh luận gì về bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q nói lời sau cùng:

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực lập ngày 25/5/2017, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/5/2017 tại cửa hàng buôn bán phế liệu của Nguyễn Văn G tại xóm 8, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xì tố thu lời bất chính với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.650.000 đ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q đã phạm vào tội: "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt đến cuộc sống bình thường của chính gia đình các bị cáo và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử, xử lý là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phát huy tính răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[3] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét tính chất mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: bị cáo Nguyễn Văn G tham gia đánh bạc và cho các bị cáo sử dụng nơi ở của mình để làm nơi đánh bạc nên bị cáo Nguyễn Văn G được xếp ở vai trò thứ nhất thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn N và Trần Văn Q cùng tham

gia thực hiện hành vi "đánh bạc" nên được xếp ở vị trí sau bị cáo Nguyễn Văn G.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 24 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 9.650.000 đ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sũng quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q phạm tội " Đánh bạc ".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng được tính từ ngày 30/8/2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính từ ngày 30/8/2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính từ ngày 30/8/2017.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn G và Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định và bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân

xã H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 248; khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

3.Về vật chứng trong vụ án**:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 24 quân bài tú lơ khơ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà Nước số tiền 9.650.000đ (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng

(Toàn bộ vật chứng và số tiền trên của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2017 và Biên lai thu tiền số 04519 ngày 21 tháng 7 năm 2017).

4**.** Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn N và Trần Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Thi hành án
- Các bị cáo
- UBND xã A, TP. Đ;
- UBND xã H, TP. Đ.
- Lưu hồ sơ
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh